

Bản án số: 56/2024/HS-ST

Ngày: 24-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Phong

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Cường

2. Ông Trần Ngọc Thực

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Yên Như - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 930/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 6121/2023/QĐXXST-HS ngày 26/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 323/2024/HSST – QĐ ngày 16/01/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Thanh Kỳ H, sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: V, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; Con ông Lê Thanh P và bà Phạm Thị Thanh P1; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/5/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 150/QĐ-TA ngày 27/5/2019, thời gian 12 tháng, kể từ ngày 10/03/2019. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/6/2023, (có mặt).

Bị hại:

1/ Bà Ng Pui S, sinh năm 1997, quốc tịch: Malaysia; lưu trú: L, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2/ Bà Bùi Hữu T, sinh năm 1970; Địa chỉ thường trú: B, Phường H, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ tạm trú: Căn hộ S, Khu dân cư B, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị Ngọc M sinh năm 1990 - Chủ hộ kinh doanh V1. Địa chỉ: C, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2/ Ông Nguyễn Hữu V1, sinh năm 1985; Địa chỉ: Q, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 29/6/2023, Lê Thanh Kỳ H điều khiển xe mô tô biển số 59M1-092.14 lưu thông trên đường Yersin, phường cầu Ông Lãnh, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (hướng về giao lộ Yersin - Lê Thị Hồng Gấm) thì nhìn thấy anh Lew Kae J điều khiển xe mô tô biển số 18B1-329.06 chở chị Ng Pui S trên tay phải chị S đang cầm sử dụng chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno 5. H nảy sinh ý định cướp giật điện thoại trên nên khi đến trước số 97 Yersin, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận M, H điều khiển xe áp sát từ phía sau bên phải của chị Ng Pui S và dùng tay trái giật lấy chiếc điện thoại di động rồi tăng ga bỏ chạy vượt ngang qua xe anh Lew Kae J. Trong quá trình bỏ chạy, H để chiếc điện thoại vừa cướp giật được vào hộc đựng đồ bên trái phía trước xe mô tô của mình. Anh Lew Kae J tăng ga truy đuổi theo H liên tục. Khi đến trước số 25 Yersin, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận M, thì xe của anh Lew Kae J đuổi kịp và tông vào xe của H nên hai xe bị ngã. Chiếc điện thoại của chị Ng Pui S bị rơi xuống đường, H bỏ xe chạy bộ. Lúc này, anh Trần Thanh L, là cán bộ Công an phường Cầu Ông Lãnh đang tuần tra thấy sự việc trên nên đã cùng với anh Lew Kae J và quần chúng nhân dân truy đuổi theo bắt giữ được H đưa về Công an phường Cầu Ông Lãnh, Quận M lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra, Lê Thanh Kỳ H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Đồng thời, H còn khai vào khoảng 20 giờ 10 phút ngày 27/6/2023, tại trước nhà số 10 P, phường N, Quận M, H đã thực hiện hành vi cướp giật chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A15 của chị Bùi Hữu T. Sau đó, H đem bán chiếc điện thoại trên tại Cửa hàng điện thoại di động V, địa chỉ C, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh do anh Nguyễn Hữu V1 (chủ cửa hàng) với số tiền 1.000.000 đồng và tiêu xài hết. Khi mua điện thoại, anh V1 không biết điện thoại trên do H phạm tội mà có, anh V1 đã tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại di động cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Kết luận định giá tài sản số 238/KL-HĐĐGTS và số 239/KL-HĐĐGTS ngày 26/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân

dân Quận M, kết luận: 01(một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno 5, số Imei 1: 867956051594674, số Imei 2: 867956051594666, trị giá 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng và 01(một) điện thoại di động hiệu Oppo A15, số Imei 1: 860466059178998, số Imei 2: 860466059178980, trị giá 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng.

Tại Bản cáo trạng số 567/CT-VKS-P2 ngày 26/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Thanh Kỳ H phạm tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trước đây tại cơ quan điều tra.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Thanh Kỳ H tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo Lê Thanh Kỳ H có hành vi sử dụng xe gắn máy đi cướp giật tài sản người khác một cách trái pháp luật. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Cướp giật tài sản”. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Lê Thanh Kỳ H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Thanh Kỳ H từ 04 (bốn) đến 05 (năm) năm tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết:

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision, màu xanh, biển số 50N1-451.31, số máy JF66E-0176214, số khung RLHJF5812GY176184: Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- Đối với 01 (một) áo khoác tay dài, màu xanh đen; 01 (một) áo thun tay ngắn màu đen; 01(một) quần Jean ngắn (lửng) màu xanh (tất cả đều đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo khi đi cướp giật không còn giá trị sử dụng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo không tranh luận hay bào chữa gì cho mình.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình và mong Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt nhẹ, để bị cáo có cơ hội sớm trở về làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn công khai, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Để có tiền tiêu xài bị cáo Lê Thanh Kỳ H đã có hành vi sử dụng xe mô tô biển số 59M1-092.14 cố ý cướp giật 01 điện thoại di động của chị Ng Pui S vào ngày 29/6/2023 trị giá 1.800.000 đồng và điện thoại di động của chị Bùi Hữu T trị giá 1.200.000 đồng vào ngày 27/6/2023. Hành vi này của bị cáo Lê Thanh Kỳ H không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người tham gia giao thông. Hành vi phạm tội đã hoàn thành; việc H không chiếm đoạt được chiếc điện thoại của bà Ng Pui S là ngoài ý muốn của bị cáo nên đủ căn cứ kết luận bị cáo H đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xét thấy, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản cướp giật đã thu hồi trả cho người bị hại. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4]. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng:

- Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không có yêu cầu gì thêm, tại phiên tòa vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét về trách nhiệm dân sự.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - bà Nguyễn Thị Ngọc M - chủ hộ kinh doanh V1 đã nộp lại tài sản đã mua lại của bị cáo H, không yêu cầu bồi thường, tại phiên tòa vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét về trách nhiệm dân sự.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision, màu xanh, biển số 50N1-451.31, số máy JF66E-0176214, số khung RLHJF5812GY176184. Đây là chiếc xe do bị cáo H sử dụng thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Theo Kết luận giám định số 5448/KL-KTHS ngày 07/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì chiếc xe mô tô biển số 50M1-092.14, số máy 5p11-315876, số khung RLCN5P110BY315873 có số khung, số máy không thay đổi. Theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 06/7/2023 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì chiếc xe mô tô biển số 50M1-092.14, số máy 5p11-315876, số khung RLCN5P110BY315873 do bà Nguyễn Thị Xuân L đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Bà L trình bày năm 2022 bà đã bán lại chiếc xe trên và không làm giấy tờ mua bán. Còn H khai xe trên mua tại cửa hàng xe máy T (địa chỉ tại P, Phường S, Quận T) do chị Lâm Kim H1 làm chủ và cũng không làm giấy tờ mua bán. Ngày 15/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra thông báo số 914/CV-PC01-DD3 gửi Ban biên tập báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh về trích yếu: Đề nghị đăng báo tìm chủ sở hữu xe. Tuy nhiên, cho đến nay không có ai đến nhận là chủ sở hữu xe. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần tiếp tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn nhất định để tìm người sở hữu hợp pháp của 01 (một) xe mô tô biển số 50M1-092.14, số máy 5p11-315876, số khung RLCN5P110BY315873. Hết thời hạn thông báo mà không tìm được người sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) áo khoác tay dài, màu xanh đen; 01 (một) áo thun tay ngắn màu đen; 01 (một) quần Jean ngắn (lửng) màu xanh (tất cả đều đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đây là đồ dùng cá nhân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Lê Thanh Kỳ H thu lợi bất chính được số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 buộc bị cáo phải nộp lại để tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[5] Đối với trách nhiệm của ông Nguyễn Hữu V1: Khi mua tài sản do bị cáo bán không biết là tài sản do phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thanh Kỳ H phạm tội “cướp giật tài sản”;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Thanh Kỳ H: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2023.

2. Căn cứ Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Giao cơ quan thi hành án thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày để tìm chủ sở hữu hợp pháp của 01 (một) xe mô tô biển số 50M1-092.14, số máy 5p11-315876, số khung RLCN5P110BY315873; Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại xe. Hết thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ thông báo mà vẫn không tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà Nước.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) áo khoác tay dài, màu xanh đen; 01 (một) áo thun tay ngắn màu đen; 01 (một) quần Jean ngắn (lửng) màu xanh (tất cả đều đã qua sử dụng).

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK 2024/074 ngày 28/11/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

- Buộc bị cáo phải nộp lại 1.000.000 (một triệu) đồng để sung ngân sách nhà nước.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Lê Thanh Kỳ H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo Lê Thanh Kỳ H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Thi hành án hình sự TAND TP.HCM;
- Trại giam; Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Phòng PC53 – Công an TP. Hồ Chí Minh;
- UBND Phường M, Q5, TP.HCM;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (18).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Lê Thanh Phong**